

Số: 1404/HD-SCT

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 11 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp (*Nội dung tiêu chí 6.1 thuộc tiêu chí số 6*) về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ; Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-BCT ngày 28/9/2022 của Bộ Công Thương về việc ban hành hướng dẫn chi tiết chỉ tiêu về cụm công nghiệp thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Văn bản số 11/BCĐ-VPĐP ngày 21/10/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh giai đoạn 2021-2025 về việc đề nghị hướng dẫn bổ sung chỉ tiêu số 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện một số nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Nội dung tiêu chí 6.1 thuộc Tiêu chí số 6*), cụ thể như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Hướng dẫn này quy định chi tiết về chỉ tiêu “*cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật*” đối với huyện nông thôn mới và chỉ tiêu “*cụm công*

ng nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên” đối với huyện nông thôn mới nâng cao thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Không xem xét đánh giá chỉ tiêu này đối với địa bàn cấp huyện không quy hoạch cụm công nghiệp.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc triển khai thực hiện, đề xuất, xem xét, đánh giá, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới và huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, được quy định tại các Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

III. VỀ XÉT CÔNG NHẬN HUYỆN ĐẠT TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Nội dung xét công nhận huyện đạt nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật (*Nội dung tiêu chí 6.1 thuộc Tiêu chí số 6*) thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới

Ủy ban nhân dân cấp huyện xét công nhận đạt nội dung tiêu chí Cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo hướng dẫn tại điểm 1, Phần II của Quyết định số 1957/QĐ-BCT ngày 28/9/2022 của Bộ Công Thương khi đáp ứng yêu cầu sau:

a) Tên gọi của chỉ tiêu: “Cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật”.

b) Về hồ sơ pháp lý: Cụm công nghiệp có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về quản lý, phát triển Cụm công nghiệp; được phê duyệt quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng.

c) Về hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Cụm công nghiệp đã hoặc đang được đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (gồm: đường giao thông nội bộ, vỉa hè, cây xanh, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp) theo quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình tự, phương pháp đánh giá

a) Bước 1

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Kiểm tra đánh giá hồ sơ pháp lý và hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện (theo Biểu mẫu số 01).

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm tra hoàn thành chỉ tiêu Cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, trong tiêu chí 6.1 về Kinh tế trên địa bàn huyện. Hoàn thành thuyết minh báo cáo kèm theo các biểu mẫu làm rõ các nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật gửi Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, thẩm định.

b) Bước 2

Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh trên cơ sở thẩm định đạt tiêu chí, lập hồ sơ trình Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

IV. VỀ XÉT CÔNG NHẬN HUYỆN ĐẠT TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Nội dung xét công nhận huyện đạt nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên (Nội dung tiêu chí 6.1 thuộc Tiêu chí số 6) thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao

Ủy ban nhân dân cấp huyện xét công nhận đạt nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên theo hướng dẫn tại điểm 2, Phần II của Quyết định số 1957/QĐ-BCT ngày 28/9/2022 của Bộ Công Thương khi đáp ứng yêu cầu sau:

a) Tên gọi của chỉ tiêu: “Cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên”.

b) Về hồ sơ pháp lý: Cụm công nghiệp có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; được phê duyệt quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng.

c) Về hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Cụm công nghiệp đã hoàn thành đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật chính (gồm: đường giao thông nội bộ, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải) theo quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Về tình hình hoạt động: Cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy từ 50% trở lên.

2. Trình tự, phương pháp đánh giá

a) Bước 1

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Kiểm tra đánh giá hồ sơ pháp lý và hiện trạng Cụm công nghiệp đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên trên địa bàn cấp huyện (theo Biểu mẫu số 02).

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm tra hoàn thành Cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, trong tiêu chí số 6.1 về Kinh tế trên địa bàn huyện. Hoàn thành thuyết minh báo cáo kèm theo các biểu mẫu làm rõ các nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên gửi Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, thẩm định.

b) Bước 2

Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh trên cơ sở thẩm định đạt tiêu chí, lập hồ sơ trình Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

Trên đây là Hướng dẫn của Sở Công Thương về thực hiện một số nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp (Nội dung tiêu chí 6.1 thuộc tiêu chí số 6) về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc các đơn vị liên hệ với Sở Công Thương để kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; (thực hiện)
- Các Phó Giám đốc Sở (để biết);
- Lưu: VT, QLCNKTAT (Th_{12b}).

(Báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lộc Kim Liên



Biểu mẫu số 01

(Kèm theo Hướng dẫn số: 1404/HD-SCT ngày 28/11/2022 của Sở Công Thương)

UBND CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 20...

BIÊN BẢN

Kiểm tra đánh giá hồ sơ pháp lý và hiện trạng Cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện.....

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ; Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-BCT ngày 28/9/2022 của Bộ Công Thương về việc ban hành hướng dẫn chi tiết chỉ tiêu về cụm công nghiệp thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1404/HD-SCT ngày 28/11/2022 của Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện một số nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp (Nội dung tiêu chí 6.1 thuộc tiêu chí số 6) về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hôm nay vào lúc.....giờ...phút..... ngày tháng..... năm.....

I. Thành phần gồm:

1. Đại diện Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện:

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

2. Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch:

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

3. Đại diện phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng; một số phòng, ban có liên quan của huyện:

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

4. Đại diện Đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

5. Đại diện Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư) (nếu có)

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

II. Nội dung:

Đã cùng nhau kiểm tra đánh giá hồ sơ pháp lý và hiện trạng Cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn cấp huyện theo các nội dung của chỉ tiêu Cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới (*Nội dung tiêu chí 6.1 thuộc Tiêu chí số 6*). Kết quả kiểm tra thực tế như sau:

1. Về hồ sơ pháp lý

Tên tiêu chí	Yêu cầu của chỉ tiêu	Đánh giá		
		Tài liệu minh chứng	Yêu cầu tiêu chí	
			Có	Không có
Tiêu chí 6: Về Kinh tế (Chỉ tiêu 6.1)	Về hồ sơ pháp lý	Có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt		
		Quyết định của UBND tỉnh thành lập cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện		
		Quyết định của UBND cấp huyện về phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn		
		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.		

Ghi chú: Hồ sơ pháp lý cụm công nghiệp được xác định là đạt tiêu chí khi tất cả các tài liệu minh chứng đến thời điểm đánh giá là có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Về hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
-----	--------------	---------------------	-------------------	--------------------	--------------	---------

I	Hạng mục hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã đầu tư theo quy hoạch chi tiết (Tiêu chí 6.1)				Đạt	
1.1	Thủ tục, hồ sơ.	Dự án đầu tư.	Hồ sơ, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.	Có hồ sơ, có Quyết định phê duyệt.	Đạt	Có thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu xác định khối lượng hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
1.2		Hồ sơ thiết kế.			Đạt	
1.3		Hồ sơ nghiệm thu.			Đạt	
II	Hạng mục hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đang được đầu tư theo quy hoạch chi tiết (Tiêu chí 6.1)				Đạt	
2.1	Thủ tục, hồ sơ.	Dự án đầu tư.	Hồ sơ, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.	Có hồ sơ, có Quyết định phê duyệt.	Đạt	Có Biên bản kiểm tra kết quả xác định khối lượng đang được đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
2.2		Hồ sơ thiết kế.			Đạt	
2.3		Hồ sơ đang thi công.			Đạt	

III. Kết luận:

.....

Biên bản kết thúc vào lúc giờ.....phút cùng ngày, được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, các thành viên tham gia kiểm tra cùng thống nhất ký tên./.

ĐẠI DIỆN
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG
THÔN MỚI CẤP HUYỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
PHÒNG KINH TẾ HOẶC PHÒNG
KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP HUYỆN GIAO LÀM CHỦ ĐẦU
TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ
THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG
KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP
(ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP DO
DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ LÀM
CHỦ ĐẦU TƯ)
(Ký, ghi rõ họ tên)



Biên bản số 02

(Kèm theo Hướng dẫn số: 1404/HD-SCT ngày 28/11/2022 của Sở Công Thương)

UBND CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 20...

BIÊN BẢN

Kiểm tra đánh giá hồ sơ pháp lý và hiện trạng Cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên trên địa bàn huyện.....

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ; Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-BCT ngày 28/9/2022 của Bộ Công Thương về việc ban hành hướng dẫn chi tiết chỉ tiêu về cụm công nghiệp thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1404/HD-SCT ngày 28/11/2022 của Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện một số nội dung chỉ tiêu Cụm công nghiệp (Nội dung tiêu chí 6.1 thuộc tiêu chí số 6) về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hôm nay vào lúc.....giờ...phút..... ngày tháng..... năm.....

I. Thành phần gồm:

1. Đại diện Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

2. Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch:

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

3. Đại diện phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng; một số phòng, ban có liên quan của huyện:

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

4. Đại diện Đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

5. Đại diện Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư) (nếu có)

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Ông (bà):.....Chức vụ:.....

II. Nội dung:

Đã cùng nhau kiểm tra đánh giá hồ sơ pháp lý và hiện trạng Cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên trên địa bàn cấp huyện theo các nội dung của chỉ tiêu Cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao (*Nội dung tiêu chí 6.1 thuộc Tiêu chí số 6*). Kết quả kiểm tra thực tế như sau:

1. Về hồ sơ pháp lý

Tên tiêu chí	Yêu cầu của chỉ tiêu	Đánh giá		
		Tài liệu minh chứng	Yêu cầu tiêu chí	
			Có	Không có
Tiêu chí 6: Về Kinh tế (Chỉ tiêu 6.1)	Về hồ sơ pháp lý	Có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt		
		Quyết định của UBND tỉnh thành lập cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện		
		Quyết định của UBND cấp huyện về phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn		

		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.		
--	--	--	--	--

Ghi chú: Hồ sơ pháp lý cụm công nghiệp được xác định là đạt tiêu chí khi tất cả các tài liệu minh chứng đến thời điểm đánh giá là có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Về hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật

STT	Mức đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
I		Hạng mục hạ tầng kỹ thuật chính (gồm: đường giao thông nội bộ, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải) đã hoàn thành đầu tư theo quy hoạch chi tiết (Tiêu chí 6.1)			Đạt	
1.1	Thủ tục, hồ sơ.	Dự án đầu tư.	Hồ sơ, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.	Có hồ sơ, có Quyết định phê duyệt.	Đạt	Có thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu xác định khối lượng hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật chính cụm công nghiệp.
1.2		Hồ sơ thiết kế.			Đạt	
1.3		Hồ sơ nghiệm thu.			Đạt	

3. Cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy từ 50% trở lên

STT	Hạng mục	Diện tích theo Quyết định thành lập (ha)	Tình hình cho thuê, thuê lại đất để Sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp...			Ghi chú
			Tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch chi tiết (ha)	Diện tích công nghiệp đã cho doanh nghiệp thuê, thuê lại (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	
(1)	(2)	(3)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)*100	(6)
I	CỤM CÔNG NGHIỆP		-			
1	CỤM CÔNG NGHIỆP ... 1					
-	Dự án 1 của Công ty...					
-	Dự án 2 của Công ty...					
-	...					
2	CỤM CÔNG NGHIỆP ... 2					
-	Dự án 1 của Công ty...					

-	Dự án 2 của Công ty...					
-	...					
3	CỤM CÔNG NGHIỆP ... 3					
-	Dự án 1 của Công ty...					
-	Dự án 2 của Công ty...					
-	...					
...	CỤM CÔNG NGHIỆP ...					

Ghi chú: Tình hình cho thuê, thuê lại đất để Sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp...được tổng hợp, lũy kế đến thời điểm đánh giá tiêu chí.

III. Kết luận:

.....

Biên bản kết thúc vào lúc giờ.....phút cùng ngày, được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, các thành viên tham gia kiểm tra cùng thống nhất ký tên./.

ĐẠI DIỆN
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG
THÔN MỚI CẤP HUYỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
PHÒNG KINH TẾ HOẶC PHÒNG
KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP HUYỆN GIAO LÀM CHỦ ĐẦU
TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ
THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG
KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP
(ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP DO
DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ LÀM
CHỦ ĐẦU TƯ)
(Ký, ghi rõ họ tên)